

HẠN CHẾ CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO NGƯ DÂN BIỂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LÝ NAM HẢI*

Ngày nhận bài: 06/09/2021

Ngày phản biện: 13/09/2021

Ngày đăng bài: 30/12/2021

Tóm tắt:

Nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho ngư dân biển, qua đó thực hiện mục tiêu kép là phát triển kinh tế biển và đảm bảo an ninh quốc phòng trên biển, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật về hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho ngư dân biển. Tuy nhiên, trong quá trình thực thi pháp luật, vẫn còn gặp nhiều khó khăn xuất phát từ hạn chế trong các quy định của pháp luật về PBGDPL cho ngư dân biển. Bài viết này, tác giả sẽ tập trung phân tích những hạn chế và khuyến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật cho hoạt động này trong thời gian tới.

Từ khóa:

Phổ biến, giáo dục, pháp luật, ngư dân biển, hạn chế, giải pháp.

Abstract:

For the purpose of raising the legal awareness for marine fishermen, thereby realizing the dual goals of developing the marine economy and ensuring national security as well as protecting sovereignty, Vietnam has issued documents on the legal education for fishermen. Nevertheless, during the process of implementation, many challenges and constraints have been exposed. This article focuses on identifying challenges, constraints and recommends solutions.

Keywords:

Education, law, marine fishermen, constraints, solution.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, tình trạng ngư dân biển Việt Nam vi phạm pháp luật trong nước và quốc tế có chiều hướng gia tăng, làm ảnh hưởng đến hình ảnh Việt Nam trên thế giới và khả năng xuất khẩu của ngành Thủy sản Việt Nam¹, tình trạng trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó có nguyên nhân xuất phát từ hạn chế các quy định pháp luật về PBGDPL cho ngư dân biển. Việc nghiên cứu quy định pháp luật, phân tích

* TS., Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: hailn@hul.edu.vn

¹ Xem: <https://vtv.vn/video/nong-nghiep-xanh-thuc-pham-sach-31-7-2021-513220.htm>, truy cập ngày 12/08/2021.

các hạn chế qua đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về PBGDPL cho ngư dân biển ở Việt Nam mang ý nghĩa thiết thực về mặt lý luận và thời sự.

2. Khái quát chính sách, pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật cho ngư dân biển ở Việt Nam

Nhằm tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động PBGDPL cho ngư dân biển, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp quy nhằm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của các chủ thể, ban hành các tiêu chí nhằm đánh giá hiệu quả của hoạt động này, do ngư dân biển là đối tượng của hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, nên trong phần này, tác giả sẽ tiếp cận từ các văn bản pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung đến các văn bản pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật cho ngư dân biển nói riêng.

Thứ nhất, ngày 20 tháng 6 năm 2012, tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIII, đã ban hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012. Luật gồm 5 chương, 41 điều, “*Quy định quyền được thông tin về pháp luật và trách nhiệm tìm hiểu, học tập pháp luật của công dân; nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và các điều kiện bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*” (Điều 1 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012). Ngoài những quy định chung trong chính sách của Nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, xã hội hóa hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, nguyên tắc phổ biến, giáo dục pháp luật, quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, các hành vi bị cấm trong quá trình phổ biến, giáo dục pháp luật (Chương 1); tại Chương 2, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật 2012 có quy định về nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng là ngư dân, trong đó xác định về chủ thể quản lý PBGDPL của đối tượng này bao gồm:

“a) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật;

b) Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn về phổ biến, giáo dục pháp luật; chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

c) Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật;

d) Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương”².

Thứ hai, ngày 10/3/2018, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 03/2018/TT-BTP quy định bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL, trong đó xác định 04 nhóm tiêu chí chính nhằm đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL cho các đối tượng, trong đó ngư dân được xếp vào

² Quốc hội (2012), khoản 2 Điều 6, *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật*, Hà Nội.

đối tượng đánh giá đặc thù, các tiêu chí này bao gồm: i) Nhóm tiêu chí thực hiện chức năng quản lý của nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, ii) Nhóm tiêu chí triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, iii) Nhóm tiêu chí về các điều kiện bảo đảm thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, iv) Nhóm tiêu chí đánh giá hiệu quả tác động của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với xã hội³.

Thứ ba, liên quan trực tiếp đến hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho ngư dân biển, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1133/QĐ-TTg về “Phê duyệt các Đề án chi tiết tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI)”, trong đó giao cho Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các địa phương vùng biên giới hải đảo triển khai thực hiện đề án “*Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013-2016*”, đề án này kéo dài đến năm 2021, đề án này được thực hiện tại 44 tỉnh có biên giới và 28 tỉnh có biển trong cả nước, hiện nay đề án này đã kết thúc giai đoạn 1 (2013-2016), và đang triển khai giai đoạn 2 (2017-2021).

Thứ tư, ngày 22/10/2018, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó tại mục IV, phần các giải pháp chủ yếu xác định “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững biển, tạo đồng thuận trong toàn xã hội. Nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, giải pháp về phát triển bền vững kinh tế biển. Nâng cao hiệu quả, đa dạng hoá các hình thức, nội dung tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo, chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam trong toàn hệ thống chính trị, trong nhân dân, đồng bào ta ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; khẳng định chủ trương nhất quán của Việt Nam là duy trì môi trường hoà bình, ổn định, tôn trọng luật pháp quốc tế trên biển. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức đoàn thể các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân giám sát và phản biện xã hội việc thực hiện Nghị quyết*”⁴.

Nhằm thực hiện Nghị quyết, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 về ban hành kế hoạch tổng thể trong đó Chính phủ đã đề ra 06 nhóm nội dung, giải pháp cụ thể, gồm có: Về quản trị biển và đại dương, quản lý vùng bờ; về phát triển kinh tế biển, ven biển; về nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng văn hóa biển, xã hội gắn bó, thân

³ Bộ Tư pháp (2018), *Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*, Hà Nội.

⁴ Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (2018), *Nghị quyết số 36-NQ/TW, “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”*, Hà Nội.

thiện với biển; về khoa học, công nghệ, phát triển nguồn nhân lực biển; về môi trường, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế. Nghị quyết này nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế biển Việt Nam trong giai đoạn mới, nâng cao đời sống của ngư dân, xây dựng kinh tế biển, bảo vệ sinh kế bền vững kết hợp bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

3. Một số hạn chế trong các quy định pháp luật hiện hành về phổ biến, giáo dục pháp luật cho ngư dân biển ở Việt Nam

Có thể nói rằng, Nhà nước đã dành nhiều sự quan tâm tới hoạt động PBGDPL cho ngư dân biển thông qua việc đã ban hành nhiều văn bản pháp luật làm cơ sở pháp lý cho hoạt động này. Tuy vậy, hệ thống pháp luật hiện hành về PBGDPL cho ngư dân biển còn một số hạn chế nhất định và chính sự hạn chế này làm giảm hiệu lực của pháp luật, ảnh hưởng đến khâu thực thi pháp luật, là rào cản cho các chủ thể tham gia hoạt động PBGDPL cho ngư dân biển. Các văn bản quy phạm pháp luật về PBGDPL cho ngư dân biển có một số hạn chế như sau:

Thứ nhất, trong Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 quy định nhiệm vụ PBGDPL là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó Nhà nước giữ vai trò nòng cốt (Khoản 1 Điều 3), quy định này dẫn tới việc các cấp, các ngành thực hiện theo cơ chế bắt buộc, chưa có cơ chế thúc đẩy cá nhân tự nghiên cứu, tự tìm hiểu, từ đó tạo gánh nặng cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, trong khi các nguồn lực thực hiện hoạt động PBGDPL cho ngư dân biển còn chưa được đảm bảo. Tại điểm b, c khoản 2 Điều 6 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 quy định “*Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phổ biến giáo dục pháp luật...*”, “*Bộ và các cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật*”⁵. Trong đề án “*Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013-2016*” kéo dài đến năm 2021, Chính phủ lại giao cho Bộ Quốc phòng chủ trì và Bộ Tư pháp là đơn vị phối hợp, dẫn tới khi thực hiện đề án này có sự chồng lấn về chức năng, nhiệm vụ của chủ thể quản lý nhà nước về hoạt động phối hợp giáo dục pháp luật. Ngoài ra, trong mục 2 khoản 2 Điều 17, quy định về nội dung, hình thức, phổ biến, giáo dục pháp luật cho một số đối tượng đặc thù có nhắc tới đối tượng ngư dân, hình thức thực hiện chưa thực sự phù hợp với đối tượng là ngư dân biển, đối tượng có điều kiện sinh kế đặc thù về không gian và thời gian đánh bắt, chưa nhắc đến các hình thức áp dụng những thành tựu khoa học công nghệ 4.0 vào phổ biến, giáo dục pháp luật. Tại mục 2 khoản 3 Điều 17 có quy định “*Nhà nước có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật...*” Cụ thể bồi dưỡng, hỗ trợ như thế nào thì Luật Phổ biến giáo dục pháp luật 2012 và các văn bản thực hiện chưa quy định. Có thể nói rằng, hoạt động PBGDPL cho các đối tượng nói chung và ngư dân biển nói

⁵ Quốc hội (2012), khoản 2 Điều 6, *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật*, Hà Nội.

riêng, để đạt được hiệu quả cần có sự tương tác giữa chủ thể thực hiện và đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật. Tuy nhiên, trong Chương 3 (từ Điều 25 đến Điều 37) của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 quy định về trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân chỉ nhắc tới trách nhiệm của các chủ thể tổ chức và chủ thể thực hiện hoạt động PBGDPL mà chưa nhắc tới trách nhiệm của đối tượng PBGDPL, trong đó có trách nhiệm về ý thức tự giác học tập, tự tìm hiểu và nghiên cứu các quy định pháp luật, trách nhiệm về việc phối hợp với các chủ thể PBGDPL.

Thứ hai, trong Quyết định số 1133/QĐ-TTg về “Phê duyệt các Đề án chi tiết tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI)”, Chính phủ giao cho Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các địa phương vùng biên giới hải đảo triển khai thực hiện đề án “*Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013-2016*” kéo dài 2021. Do chưa có quy định rõ ràng về thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị phối hợp thực hiện đề án, nên thực tiễn thực hiện đề án còn chông chéo, còn phụ thuộc vào đơn vị chủ trì là Bộ Quốc phòng, nhiều địa phương có sự trùng lặp trong quá trình thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện đề án của Sở Tư pháp các địa phương và hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật (HĐPHPBGDPL) của các lực lượng quân chủng trực thuộc Bộ Quốc phòng (Bộ đội Biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển).

Thứ ba, trong Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 về ban hành kế hoạch tổng thể và kế hoạch 05 năm thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW (Về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045), trong đó Chính phủ đã đề ra sáu nhóm nội dung, giải pháp cụ thể. Trong sáu nhóm nội dung, giải pháp không có nội dung về việc nâng cao ý thức pháp luật của ngư dân biển, đây là hạn chế bởi vì muốn phát triển kinh tế biển bền vững trước tiên phải nâng cao ý thức pháp luật cho đối tượng phát triển kinh tế biển, trong đó ngư dân biển đóng vai trò nòng cốt, việc nâng cao ý thức pháp luật cho ngư dân biển sẽ giúp hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật trong nước và quốc tế, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Thứ tư, có thể thấy rằng, trong hoạt động PBGDPL cho ngư dân biển, chủ thể thực hiện (Báo cáo viên, tuyên truyền viên) đóng vai trò rất quan trọng, quyết định hiệu quả của hoạt động PBGDPL. Trong Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ Tư pháp thì chỉ nhắc tới nhóm tiêu chí đánh giá hiệu quả chủ thể quản lý nhà nước mà không có tiêu chí đánh giá chủ thể thực hiện công tác này, đây là một hạn chế ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá một cách toàn diện hiệu quả hoạt động PBGDPL cho ngư dân biển.

Có thể nói rằng, các văn bản pháp luật liên quan đến PBGDPL là cơ sở pháp lý cho hoạt động PBGDPL cho ngư dân biển, trong quá trình triển khai và thực hiện đã mang lại nhiều

hiệu quả nhất định. Bên cạnh đó, vẫn còn những hạn chế nhất định, đòi hỏi cần có sự rà soát, điều chỉnh kịp thời nhằm hoàn thiện pháp luật trong thời gian tới.

4. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật cho ngư dân biển

Hoàn thiện hệ thống pháp luật tạo môi trường thuận lợi để pháp luật đi vào cuộc sống. Tuy nhiên, các quy định pháp luật hiện hành về phổ biến giáo dục pháp luật cho ngư dân biển còn một số hạn chế nhất định và gây khó khăn trong quá trình thực thi pháp luật. Để hoàn thiện hệ thống pháp luật, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động PBGDPL cho ngư dân biển trong thời gian tới, cần tiến hành các giải pháp sau:

Thứ nhất, đối với các văn bản của Chính phủ, trong Quyết định số 1133/QĐ-TTg về “Phê duyệt các Đề án chi tiết tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI)”, trong đó triển khai thực hiện đề án “*Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013-2016*” kéo dài 2021, hoặc các chương trình, đề án nối tiếp trong thời gian tới cần có các quy định rõ ràng về thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị phối hợp thực hiện đề án tránh sự chồng chéo trong khâu thực hiện, tránh sự phụ thuộc và coi đề án này là nhiệm vụ riêng của Bộ Quốc phòng, đặc biệt phải có các quy định nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các đơn vị phối hợp như Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Ngoại giao, bởi vì song song với hoạt động PBGDPL cho ngư dân biển thì việc thực hiện tốt công tác dân vận, nâng cao tinh thần đoàn kết của ngư dân kết hợp với giám sát, đo lường chất lượng môi trường biển, cùng việc bảo hộ ngư dân biển khi có những vi phạm pháp luật quốc tế xảy ra cũng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động PBGDPL cho ngư dân biển.

Thứ hai, trong Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/03/2020 về ban hành kế hoạch tổng thể và kế hoạch 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045, cần phải bổ sung nội dung, giải pháp nâng cao ý thức pháp luật của ngư dân biển, bởi vì việc phát triển kinh tế biển Việt Nam phụ thuộc rất nhiều vào ý thức chấp hành pháp luật quốc tế của ngư dân biển Việt Nam (nhằm gỡ thẻ vàng của Ủy ban châu Âu (EC) trong thời gian tới), nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên thị trường thế giới, tạo điều kiện cho ngành Thủy sản Việt Nam xuất khẩu và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Thứ ba, cần tăng cường vai trò của Quốc hội trong việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các văn bản có liên quan đến đối tượng PBGDPL là ngư dân biển; các quy định, văn bản này cần phải mang tính khả thi, phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng hiện nay, có thể dễ dàng áp dụng vào đời sống ngư dân biển. Cụ thể, trong Luật Phổ biến giáo dục pháp luật năm 2012 cần phải sửa đổi, bổ sung theo hướng sau: *Một là*, bổ sung quy định nhiệm vụ PBGDPL (Khoản 1 Điều 3), ngoài trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, thì còn là trách nhiệm của toàn xã hội, bởi vì quy định này sẽ làm giảm áp lực

cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong hoạt động PBGDPL, phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong xã hội, tạo tiền đề cho việc xã hội hóa hoạt động PBGDPL, huy động được mọi nguồn lực tốt nhất cho hoạt động PBGDPL cho các đối tượng nói chung và ngư dân biển. Hai là, cần có quy định mở rộng chủ thể quản lý nhà nước về phổ biến giáo dục pháp luật, bởi vì ngư dân hiện nay là số lượng lớn, lại có điều kiện sinh kế đặc thù về phong tục tập quán, nên cần có chủ thể am hiểu sâu sắc về đối tượng này, vừa quản lý vừa tổ chức thực hiện để có sự thống nhất, xuyên suốt. Căn cứ tại điểm b,c khoản 2, Điều 6 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 quy định “*Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phổ biến giáo dục pháp luật...*”. Tuy nhiên, với những kết quả đạt được trong đề án “*Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013-2016*”⁶ kéo dài tới năm 2021 do Bộ Quốc phòng chủ trì cũng đã gọi mở cho việc bổ sung thêm quy định về chủ thể quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng là ngư dân biển.

Sửa đổi bổ sung trong mục 2 khoản 2 Điều 17 về nội dung, hình thức PBDGPL cho một số đối tượng đặc thù, trong đó bổ sung thêm hình thức dựa trên những thành tựu khoa học công nghệ 4.0 vào PBGDPL, nhất là trong giai đoạn hiện nay, khi đời sống kinh tế được cải thiện, số lượng ngư dân biển sử dụng các thiết bị công nghệ thông minh là khá lớn (điện thoại thông minh, internet, máy truyền tin, máy định vị tọa độ...). Ngoài ra, trong tình hình hiện nay, dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, các quốc gia trên thế giới và Việt Nam đều khuyến nghị hạn chế các hình thức học tập trực tiếp, thì việc bổ sung hình thức dựa trên tận dụng các thành tựu khoa học công nghệ 4.0 mang tính cấp thiết và thời sự.

Tại mục 2 khoản 3 Điều 17, có quy định “*Nhà nước có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật...*, Cụ thể cơ chế bồi dưỡng, hỗ trợ như thế nào thì Luật Phổ biến giáo dục pháp luật năm 2012 và các văn bản thi hành chưa có quy định, vì vậy, cần bổ sung, cụ thể hóa các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ để chủ thể làm công tác PBGDPL nhận được sự quan tâm, động viên kịp thời, từ đó yên tâm công tác.

Trong Chương 3 (từ Điều 25 đến Điều 37) của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 cũng cần bổ sung trách nhiệm của đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật như là một nhân tố góp phần vào thành công của hoạt động PBGDPL pháp luật, trong đó xác định rõ trách nhiệm về ý thức tự giác học tập, tự tìm hiểu và nghiên cứu các quy định pháp luật, trách nhiệm về việc phối hợp, hỗ trợ các chủ thể làm công tác PBGDPL pháp luật.

Thứ tư, các chủ thể tổ chức PBGDPL trong mỗi giai đoạn cần phải có các chương trình, kế hoạch PBGDPL cụ thể, cho các đối tượng cụ thể. Theo đó, cần sớm nghiên cứu và ban hành đề án PBGDPL dành riêng cho đối tượng là ngư dân biển với những quy định chi tiết, cụ thể thì hoạt động PBGDPL cho đối tượng này mới có thể đạt hiệu quả cao. Mặt khác, cũng cần sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật nhằm loại bỏ những điểm trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa Hội đồng PHPGDPL với Phòng phổ biến, giáo dục pháp luật tại Sở Tư pháp

⁶ Bộ Quốc phòng (2019), Báo cáo kết quả thực hiện Đề án “*Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2017 - 2021*”, Hà Nội.

các tỉnh. Bên cạnh đó, cần bổ sung thêm quy định cụ thể về sự phối hợp giữa các đơn vị này trong hoạt động PBGDPL cho ngư dân biển.

Thứ năm, trong Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 cần bổ sung thêm tiêu chí đánh giá về chủ thể thực hiện PBGDPL như: Báo cáo viên, tuyên truyền viên, giáo viên pháp luật... vì hiện tại trong 05 nhóm tiêu chí được quy định vẫn chưa có tiêu chí này, việc bổ sung tiêu chí đánh giá về chủ thể thực hiện phải quan tâm đến các yếu tố như phương pháp giảng dạy, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp... Có như vậy, mới đánh giá hết được năng lực của chủ thể thực hiện.

5. Kết luận

Hoàn thiện pháp luật về PBGDPL cho ngư dân biển hiện nay là nhiệm vụ cấp thiết, mang tính thời sự, phù hợp với các yêu cầu đặt ra cho Chiến lược biển Việt Nam giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn 2045, thực hiện tốt nhiệm vụ này sẽ góp phần nâng cao giá trị của các văn bản pháp luật, tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng và lực lượng chấp pháp thực hiện tốt hoạt động PBGDPL cho ngư dân biển.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) (2003), *Chỉ thị số 32/CT/TW ngày 09/12/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân*, Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) (2018), Nghị quyết số 36-NQ/TW, “*Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”, Hà Nội.
3. Bộ Quốc phòng (2019), Báo cáo kết quả thực hiện Đề án “*Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2017 - 2021*”, Hà Nội.
4. Bộ Tư pháp (2018), *Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*, Hà Nội.
5. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Quyết định số 1133/2013/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt và tổ chức thực hiện các Đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012*, Hà Nội.
6. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020), Nghị quyết số 26/NQ-CP, ngày 05/03/2020 về *ban hành kế hoạch tổng thể và kế hoạch 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045*, Hà Nội.
7. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật 2012*, Hà Nội.
8. <https://vtv.vn/video/nong-nghiep-xanh-thuc-pham-sach-31-7-2021-513220.htm>, truy cập ngày 12/8/2021.